**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 - NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN LỊCH SỬ 10**

**I. TỰ LUẬN**

**1. Vì sao con người cần học tập và khám phá lịch sử suốt đời?**

-Tri thức lịch sử rất phong phú và đa dạng. Học tập, tìm hiểu, khám phá lịch sử suốt đời giúp mỗi người cập nhật và mở rộng tri thức. Qua đó, con người có khả năng tự tin ứng phó với những biến đổi và nắm bắt tốt các cơ hội nghề nghiệp, ...

**2. Nêu khái niệm Văn hóa, văn minh? So sánh sự giống và khác nhau giữa văn hóa- văn minh.**

Văn minh là trạng thái tiến bộ cả về vật chất và tinh thần của xã hội loài người ở một giai đoạn nhất định. Văn minh là trạng thái phát triển cao của nền văn hoá, khi xã hội loài người vượt qua thời kì dã man.

Các yếu tố biểu hiện của văn minh là nhà nước, chữ viết, kĩ thuật…

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SO SÁNH | VĂN HÓA | VĂN MINH |
| Giống nhau | Đều là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong tiến trình lịch sử. | |
| Khác nhau | Các thành tựu do có loài người sáng tạo ra có giá trị vật chất lẫn tinh thần. | - Văn minh ra đời sau văn hóa, là di sản tích lũy những sáng tạo văn hóa (tri thức, tinh thần và vật chất, có khi thiên về giá trị vật chất-kĩ thuật). |
| Ra đời cùng với sự xuất hiện và phát triển của xã hội loài người. Có bề dày lịch sử. | Những giá trị mà loài người sáng tạo ra trong giai đoạn phát triển cao. Chỉ trình độ phát triển. |
| Tầm vóc: có tính dân tộc. | Tầm vóc: có tính quốc tế. |

**3. Em hãy chọn và giải mã một trong ba biểu tượng sau của nền văn minh Ai Cập cổ đại:**

**Xác ướp**

**Kim tự tháp Kê-ốp**

**Tượng Nhân sư**

***Em chọn giải mã Kim tự tháp Kê-ốp:***

  Các nhà Ai Cập học nói chung đã đồng ý rằng kim tự tháp được xây trong khoảng thời gian 20 năm từ khoảng năm 2560 TCN để làm lăng mộ cho pharaon Kheops và Hemiunu được cho là kiến trúc sư của Đại Kim tự tháp này. Là một trong bảy kì quan thế giới cổ đại, còn gọi là kim tự tháp Ghi-za hay Ku-phu. Các khối đá thạch cao tuyết hoa có trọng lượng từ 2,3 đến 4 tấn được ghè đẽo theo các kích thước đã định, mài nhẵn bề mặt rồi xếp chồng lên nhau với độ cao 146,5m (trải qua năm tháng đến hiện nay còn 138,8m). Chúng được làm hoàn hảo tới mức ngay cả một sợi tóc, một lưỡi dao hay một tờ giấy mỏng cũng không thể lọt được vào khe giữa hai khối đá. Tuy vậy, nó vẫn được tính toán để chịu sự giãn nở nhiệt và thậm chí cả những trận động đất.

**4. Kể tên những phát minh kĩ thuật của người Trung Quốc thời cổ - trung đại. Những phát minh nào có ảnh hưởng lớn đến các cuộc phát kiến địa lí ở châu Âu? Phát minh nào có ý nghĩa quan trọng đến giáo dục và phát triển tri thức? Giải thích?**

- Những phát minh kĩ thuật: giấy, la bàn, kĩ thuật in, thuốc súng, dụng cụ đo động đất (“địa động nghi”)….

- Những phát minh ảnh hưởng đến các cuộc phát kiến địa lí: la bàn

Giải thích: la bàn được sử dụng trong việc xác định phương hướng

- Phát minh có ý nghĩa quan trọng đến giáo dục, phát triển tri thức:giấy và kĩ thuật in

- Giải thích: Giấy góp phần giúp con người lưu trữ, gìn giữ được tri thức, kinh nghiệm… của thế hệ đi trước; Kĩ thuật in hỗ trợ cho việc nhân bản, phổ biến rộng các ấn phẩm hoặc tác phẩm hội họa…

**5. Văn minh Ấn Độ đã ảnh hưởng tới các quốc gia Đông Nam Á ở những lĩnh vực nào? Nêu một vài ví dụ?**

- Văn minh Ấn Độ đã ảnh hưởng tới các quốc gia Đông Nam Á ở những lĩnh vực: tôn giáo, chữ viết, văn học, kiến trúc – điêu khắc…

- Ví dụ:

+ Trên cơ sở các chữ viết cổ của Ấn Độ, nhiều nhóm cư dân Đông Nam Á đã sáng tạo ra chữ viết riêng (ví dụ: chữ Chăm cổ, chữ Khơ-me cổ…).

+ Các tôn giáo: Phật giáo, Hin-đu giáo… được du nhập vào Đông Nam Á

+ Cư dân Đông Nam Á xây dựng nhiều công trình kiến trúc lớn, theo phong cách kiến trúc tôn giáo của Ấn Độ. Ví dụ: Đền Bô-rô-bu-đua (ở In-đô-nê-xi-a); thánh địa Mỹ Sơn (ở Việt Nam)…

**6. Nêu**  **Ý nghĩa của nền văn minh Hy Lạp- La Mã**

- Nền văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại được tạo dựng từ sức sáng tạo phi thường của cư dân Địa Trung Hải trên cơ sở tiếp biến những giá trị tiêu biểu của văn minh phương Đông.

- Những thành tựu văn minh Hy Lạp - La Mã có tính hiện thực cao, mang tính nhân bản, là cơ sở của văn hoá châu Âu về sau.

**II. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**

1. Lịch sử được con người nhận thức là

A. Là phương pháp nghiên cứu, tìm hiểu về lịch sử.

B. Là khoa học nghiên cứu về lịch sử xã hội loài người.

C. Là tất cả những hoạt động của con người trong quá khứ.

D. Là những hiểu biết của con người về hiện thực lịch sử.

2. Hiện thực lịch sử có điểm gì khác biệt so với lịch sử được con người nhận thức?

A. Phản ánh nhận thức của con người. B. Luôn tồn tại một cách khách quan.

C. Biến đổi không ngừng theo thời gian. D. Phụ thuộc vào ý muốn của con người.

3. Ý nào phản ánh *không* đúng về lịch sử được con người nhận thức?

1. Có sau hiện thực lịch sử B. Là nhận thức của con người về lịch sử

C. Có nhận thức chủ quan và khách quan D. Luôn phản ánh chính xác hiện thực lịch sử

**4.**Những bài học kinh nghiệm trong lịch sử có giá trị như thế nào đối với cuộc sống hiện tại và tương lai của con người?

A. Giúp con người tránh lặp lại sai lầm trong quá khứ.

B. Là yếu tố quyết định đến tương lai của con người.

C. Giúp con người dự báo chính xác về tương lai.

D. Giúp con người kế thừa mọi yếu tố trong quá khứ.

5. Khái niệm nào là đúng về Sử học?

A. Sử học là khoa học nghiên cứu về hoạt động của con người.

B. Sử học là khoa học nghiên cứu về văn hóa của con người.

C. Sử học là khoa học nghiên cứu về quá khứ của con người.

D. Sử học là khoa học nghiên cứu về tiến hóa của con người.

6. Ý nào dưới đây *không* thuộc nhiệm vụ của sử học?

1. Cung cấp tri thức về hiện thực lịch sử một cách khách quan, khoa học.

B.Truyền bá những giá trị, truyền thống tốt đẹp của lịch sử, giáo dục tình yêu quê hương, đất nước,...

C. Dự báo về tương lai của đất nước, nhân loại,...

D. Đề ra những chính sách phù hợp để phát triển đất nước.

7. Sử học có chức năng nào sau đây?

A. Khoa học và nghiên cứu. B. Khoa học, xã hội và giáo dục.

C. Khoa học và giáo dục. D. Khoa học và nhân văn.

8. Hiểu biết sâu sắc về lịch sử và văn hóa dân tộc Việt Nam, của các nước trong khu vực và thế giới sẽ tạo ra cơ hội nào sau đây?

A. Định hướng nghề nghiệp. B. Hiểu biết về tương lai.

C. Hợp tác về kinh tế. D. Hội nhập thành công.

9. Việc Sử học cung cấp những thông tin có giá trị và tin cậy liên quan đến di sản văn hoá, di sản thiên nhiên có vai trò gì?

A. Là cơ sở cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản.

B. Định hướng cho việc xây dựng lại di sản.

C. Là nền tảng quyết định cho việc quản lí di sản ở các địa phương.

D. Là cơ sở cho phát triển du lịch

10. Giá trị lịch sử của di sản được giữ gìn thông qua việc

A. kiểm kê định kì. B. bảo tồn. C. xây dựng, khai thác. D. trùng tu, làm mới.

11. Trong bảo tồn và phát huy giá trị của di sản, yêu cầu quan trọng nhất đặt ra là gì?

A. Đáp ứng yêu cầu quảng bá hình ảnh về đất nước, con người Việt Nam.

B. Phải đảm bảo giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học vì sự phát triển bền vững.

C. Phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội.

D. Phải đảm bảo giá trị thẩm mĩ của di sản.

12. Sự phát triển của du lịch sẽ góp phần

A. định hướng sự phát triển của Sử học trong tương lai.

B. Xác định chức năng, nhiệm vụ của khoa học lịch sử.

C. cung cấp bài học kinh nghiệm cho các nhà sử học.

D. quảng bá lịch sử, văn hoá cộng đồng ra bên ngoài.

13. Lịch sử văn hóa có vai trò như thế nào đến sự phát triển du lịch?

1. Cung cấp bài học kinh nghiệm, là cơ sở hình thành ý tưởng xây dựng chiến lược phát triển.
2. Mang lại nguồn lực hỗ trợ hiệu quả cho công tác bảo tồn các di tích lich sử văn hóa.
3. Cung cấp thông tin để Sử học nghiên cứu , đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển bền vững.
4. Quảng bá lịch sử, văn hóa cộng đồng, kết nối và nâng cao vị thế và giá trị lịch sử, văn hóa.

14. Hiện nay, để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các trường học cần phải có trách nhiệm như thế nào?

A. Trực tiếp tham gia bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa.

B. Cung cấp nguồn lực để bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa.

C. Đào tạo, nâng cao nhận thức của người học về giá trị di sản văn hóa.

D. Chấp hành tốt những quy định của nhà nước về giá trị di sản văn hóa.

**15.** Mối quan hệ giữa văn minh và văn hoá là

A. văn hoá ra đời trước, phát triển đến trình độ nào đó thì văn minh ra đời. Văn minh ra đời sẽ thúc đẩy văn hoá phát triển.

B. văn minh ra đời trước, phát triển đến trình độ nào đó thì văn hoá ra đời. Văn hoá ra đời sẽ thúc đẩy văn minh phát triển.

C. đều là những giá trị vật chất do loài người sáng tạo ra trong lịch sử nhưng văn minh là toàn bộ những gì loài người sáng tạo ra từ khi xuất hiện đến nay.

D. đều là những giá trị tinh thần do loài người sáng tạo ra trong lịch sử nhưng văn minh là toàn bộ những gì loài người sáng tạo ra từ khi xuất hiện đến nay.

16. Nội dung nào dưới đây phản ánh ***không đúng***về văn minh?

A. Trái với văn minh là trạng thái “dã man”.

B. Văn minh xuất hiện đồng thời cùng với loài người.

C. Văn minh là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa.

D. Là trạng thái tiến bộ về cả vật chất và tinh thần của xã hội loài người.

17. Khác với văn minh, văn hóa thường có:

A. Bề dày lịch sử và mang tính dân tộc.

B. Trình độ phát triển cao, mang tầm vóc quốc tế.

C. Tính sáng tạo cao, thúc đẩy văn minh phát triển.

D. Những giá trị sáng tạo ở trình độ cao nhất.

**18.**Loại hình kiến trúc tiêu biểu nhất của Ai Cập cổ đại là

A. nhà hát, sân vận động. B. nhà thờ, bến cảng, sân vận động.

C. Cung điện, đền thờ và kim tự tháp. D. Vườn hoa, nhà hát, đền chùa.

19. Nhận xét nào *không* đúng về nền văn hóa cổ địa Ai Cập?

A. Là cái nôi của nền văn minh nhân loại

B. Có nhiều đóng góp cho nhân loại về chữ viết và toán học…

C. Những thành tựu về khoa học của người Ai Cập đặt nền tảng cho sự ra đời của các ngành khoa học sau này

D. Thể hiện rõ tính tập quyền, chuyên chế của nhà nước cổ đại Ai Cập.

20. Việc người Ai Cập phát minh ra chữ viết có ý nghĩa gì?

A. Phát minh lớn, biểu hiện đầu tiên và cơ bản của văn minh nhân loại.

B. Phát triển kinh tế, biểu hiện đầu tiên cơ bản của văn minh trí tuệ.

C. Ghi chép lại những kinh nghiệm của con người về đời sống.

D. Ghi chép lại hiểu biết của con người về tự nhiên và xã hội.

21. Vì sao những tri thức toán học ra đời sớm ở Ai Cập cổ đại

A. Do nhu cầu chia ruộng đất, ghi chép nợ và tri thức khoa học.

B. Do nhu cầu tính toán trong xây dựng, phân chia ruộng đất.

C. Do nhu cầu tính toán nợ và thu thuế của giai cấp thống trị.

D. Do nhu cầu sản xuất nông nghiệp và phát triển thương nghiệp.

22. Nhận xét nào *không* đúng về nền văn hóa cổ đại Ai Cập?

A. Là cái nôi của nền văn minh nhân loại

B. Có nhiều đóng góp cho nhân loại về chữ viết và toán học…

C. Những thành tựu về khoa học của người Ai Cập đặt nền tảng cho sự ra đời của các ngành khoa học sau này

D. Thể hiện rõ tính tập quyền, chuyên chế của nhà nước cổ đại Ai Cập.

23. Lịch do người Ai Cập tạo ra gọi là

A. Dương lịch cổ. B. Âm lịch. C. Nông lịch. D. Âm dương lịch.

24. Một tục lệ nổi tiếng trong quá trình chôn cất người chết của người Ai Cập cổ đại là

A. tục ướp xác. B. tục hỏa táng. C. tục mộc táng. D. tục thủy táng.

25. Do đâu, Ai Cập trở thành nên giao lưu giữa các dòng văn hóa từ châu Á, châu Phi, châu Âu ?

A. Nền văn minh Ai Cập ra đời rất sớm. B. Buôn bán đường biển rất phát triển.

C. Vị trí tiếp giáp giáp giữa các châu lục. D. Hai bờ sông Nin có nhiều làng mạc.

26. Người Ai Cập cổ đại làm ra giấy từ loại cây nào?

A. Pa-pi-rút. B. Tre, trúc. C. Ô-liu. D. Chà là.

27. Người Ai Cập cổ đại tính được số pi (π) bằng bao nhiêu?

A. 3,1617. B. 3,1516. C. 3,1416. D. 3,1716.

28. Việc xây dựng thư viện A-lếch-xan-đri-a (Alexandria) ở Ai Cập thời cổ đại cho thấy người Ai Cập cổ thời cổ đại cho thấy người Ai Cập cổ

A. rất chuộng nghệ thuật. B. thích chơi sách.

C. rất trân trọng và giữ gìn tri thức. D. rất muốn làm những điều khác lạ.

29. Những chủ dân đầu tiên xây dựng nền văn minh Trung Hoa cổ đại là

A. người Hoa - Hạ. B. người Việt. C. người Đra-vi-đa D. người Mãn.

30. Công trình kiến trúc phòng thủ nào sau đây được xây dựng bởi nhiều triều đại phong kiến Trung Quốc?

A. Lăng Ly Sơn. B. Vạn Lý Trường Thành.

C. Lăng mộ Tần Thủy Hoàng. D. Quảng trường Thiên An Môn.

31.Từ rất sớm, các thuyết tư tưởng, tôn giáo ra đời ở Trung Hoa với mục đích gì?

A. Hướng con người đến cái thiện, tránh cái ác.

B. Giải thích về thế giới và các biện pháp cai trị đất nước.

C. Giáo dục con người yêu quê hương, đất nước.

D. Giải thích sự ra đời của con người trên thế giới.

32. Tiêu biểu nhất cho nền văn học Trung Hoa thời cổ-trung địa là loại hình nào?

A. Truyền thuyết, truyện ngắn. B. Thơ Đường, tiểu thuyết.

C. Thơ ca, truyện ngụ ngôn. D. Văn học viết, thần thoại.

33. Đâu là một trong bốn phá minh lớn của người Trung Hoa vào thời cổ-trung địa và thế giới vẫn còn tiếp tục sử dụng đến ngày nay?

A. Phát minh ra la bàn. B. Chế tạo bê tông.

C. Nêu ra thuyết nguyên tử. D. Giỏi về giải phẩu người.

34. Tộc người giữ vai trò chủ thể trong quá trình phát triển văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại là

A. người Hán. B. người Mãn. C. người Thái. D. người Mông Cổ.

35. Loại chữ cổ nhất của người Trung Quốc là:

A. Chữ Hán B. Chữ La tinh C. Chữ giáp cốt, kim văn D. Chữ Phạn

36. Lịch thời Thương chia một năm thành 12 tháng, tháng đủ có 30 ngày, tháng thiếu có 29 ngày. Để khớp với vòng quay của Trái Đất xung quanh Mặt Trời, người Trung Quốc thời Thương đã

A. thêm một tháng nhuận. B. quy định tháng 2 có 28 ngày.

C. quy định cứ 10 năm có 1 năm nhuận. D. thêm hai tháng nhuận

37. Phật giáo ở Trung Quốc thịnh hành nhất vào triều đại nào?

A. Hán.       B. Đường. C. Minh.       D. Thanh.

38. Người khởi xướng Nho giáo ở Trung Quốc là

A. Khổng Tử. B. Mạnh Tử. C. Tuân Tử. D. Đổng Trọng Thư.

39. Bốn phát minh kĩ thuật quan trọng nhất của người Trung Quốc là

A. luyện sắt, làm men gốm, la bàn, thuốc súng.

B. luyện sắt, đúc súng, thuốc súng, làm men gốm.

C. giấy, kĩ thuật in, la bàn, thuốc súng.

D. giấy, kĩ thuật in, luyện sắt, thuốc súng.

40. Tại sao Nho giáo lại trở thành hệ tư tưởng thống trị trong xã hội phong kiến Trung Quốc?

A. Là công cụ sắc bén phục vụ cho nhà nước phong kiến tập quyền.

B. Phù hợp với tư tưởng đạo đức truyền thống của người phương Đông.

C. Nội dung tư tưởng có tính tiến bộ, nhân văn hơn hẳn.

D. Có tác dụng giáo dục con người phải thực hiện bổn phận.

41. Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại gắn liền với những dòng sông nào?

A. Sông Ấn và sông Hằng B. Sông Nin và sông Ấn.

C. Hoàng Hà và Trường Giang. D. Sông Ti-grơ và sông Ơ-phơ-rát.

42. Loại văn tự nào sau đây là chữ viết của người Ấn Độ trong thời kì cổ - trung đại?

A. Chữ Hán. B. Chữ Nôm. C. Chữ La-tinh. D. Chữ Phạn.

43. Những tôn giáo nào sau đây có nguồn gốc từ Ấn Độ?

A. Đạo giáo và Hồi giáo. B. Hồi giáo và Ki-tô giáo.

C. Phật giáo và Hin-đu giáo. D. Nho giáo và Phật giáo.

44. Biểu tượng trên quốc huy của nước Cộng hòa Ấn Độ hiện nay lấy cảm hứng từ thành tựu nào của người Ấn Độ cổ đại?

A. Đỉnh trụ cột đá A-sô-ca. B. Đại bảo tháp San-chi.

C. Lăng mộ Ta-giơ Ma-han. D. Chim bồ câu và cành ô-liu.

45. Tác phẩm nào dưới đây được coi là bộ “bách khoa toàn thư” phản ánh mọi mặt đời sống xã hội Ấn Độ?

A. Sử thi Ra-ma-ya-na. B. Sử thi Ma-ha-bha-ra-ta.

C. Vở kịch Sơ-kun-tơ-la. D. Kinh Vê-đa.

46. Tộc người ở nước ta sử dụng chữ Phạn là

A. dân tộc Khơme B. dân tộc Thái

C. dân tộc Chăm D. tất cả các dân tộc ở Tây Nguyên

47.  Logo của tổ chức UNESCO được lấy cảm hứng từ công trình kiến trúc nổi tiếng nào?

A. Đền Pác-tê-nông. B. Kim tự tháp Ai Cập.

C. Vườn treo Ba-bi-lon. D. Tượng nữ thần tự do.

48.  Chữ Quốc ngữ ở Việt Nam hiện nay đã sử dụng các kí tự thuộc hệ thống chữ viết nào?

A. Chữ Hán. B. Chữ Phạn. C. Chữ hình nêm. D. Chữ cái La Mã.

49. Trong Đại hội thể thao Olimpic ở Hy Lạp cổ đại, những người chiến thắng sẽ nhận được phần thưởng là “vòng nguyệt quế” được tết từ cành và lá của loại cây nào?

A. Cây nguyệt quế. B. Cây nho. C. Cây ô-liu. D. cây thường xuân. 20. 50. Một trong những cống hiến lớn có giá trị đến nay của cư dân La Mã là

A. bảng chữ cái gồm 26 chữ. B. Đền Pác-tê-nông.

C. giấy, thuốc súng, la bàn. D. Đấu trường La Mã.

51. Những tiến bộ trong cách tính lịch của người phương Tây So với phương Đông xuất phát từ

A. cách tính lịch dựa theo sự chuyển động của Mặt Trăng.

B. việc đúc rút kinh nghiệm từ thực tiễn sản xuất.

C. sự hiểu biết chính xác về Trái Đất và hệ Mặt Trời.

D. việc tính lịch dựa theo sự chuyển động của Mặt Trời.

52. Vì sao nói chữ viết là cống hiến lớn lao của La Mã cổ đại?

A. Kí hiệu ít, đơn giản, dễ biểu đạt ý nghĩa sự vật, hiện tượng.

B. Được tất cả các nước trên thế giới sử dụng đến ngày nay.

C. Có hệ thống chữ cái hoàn chỉnh, cùng với hệ chữ số La Mã.

D. Đơn giản, khoa học, khả năng ghép chữ linh hoạt, dễ phổ biến.

53. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất ý nghĩa to lớn những cống hiến về khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp – La Mã cổ đại?

A. Đặt nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ của các ngành khoa học, kĩ thuật của thế giới sau này.

B. Là cơ sở để các nhà khoa học có tên tuổi phát huy tài năng của mình cống hiến cho nhân loại.

C. Từ đây những hiểu biết có từ hàng ngàn năm trước mới thực sự trở thành ngành khoa học.

D. Mở ra những hiểu biết mới về tri thức mà trước đây con người chưa biết hoặc còn mơ hồ.

54. Hai nền văn minh cổ đại phương Đông và văn minh cổ đại phương Tây đều

A. đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực và có độ chính xác cao.

B. đạt được nhiều thành tựu và để lại những giá trị lớn cho nền văn minh nhân loại.

C. thể hiện sự sáng tạo của con người trong lĩnh vực toán học là vốn quý nhất.

D. bắt nguồn từ những lưu vực sông lớn với nghề nông nghiệp là chủ yếu.

55. Năm 776TCN, tại đền thờ thần Dớt ở Ô-lim-pi-a (Hy Lạp) đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

A. Chính quyền La Mã chính thức công nhận Cơ Đốc giáo.

B. Các cuộc đấu tranh của nô lệ và dân nghèo bùng nổ.

C. Đại hội thể thao Pa-na-thê-nai-a tại A- ten.

D. Đại hội Ô-lim-píc theo định kì 4 năm 1 lần.

56. Người La Mã sớm có hiểu biết chính xác về Trái Đất và hệ Mặt Trời là nhờ

A. vào việc canh tác nông nghiệp. B. họ thường giao thương bằng đường biển.

C. vào việc buôn bán giữa các thị quốc. D. sự phát triển của khoa học - kĩ thuật.

57. Vì sao hiện nay nhân loại tiếp tục duy trì Đại hội thể thao Ô-lim-píc (Olympic)?

A. Đề cao tinh thần hoà bình, đoàn kết các dân tộc.

B. Để phát triển các môn thể thao điền kinh cơ bản.

C. Đề cao giá trị văn hoá và tinh thần của Hy Lạp.

D. Phát huy nguyên tắc bình đẳng của các dân tộc.

58. Đâu là những thể loại tạo nguồn cảm hứng và phong phú cho văn học cổ đại Hy Lạp –La Mã?

A. Thần thoại, thơ, văn xuôi, kịch. B. Kí sự, thần thoại, truyện cười.

C. Văn học dân gian, truyện ngắn. D. Tiểu thuyết, thơ ca, kịch.

59. Tôn giáo cổ xưa nhất và được coi là chính thống giáo của người Hy Lạp - La Mã cổ đại là

A. Phật giáo. B. Nho giáo. C. Cơ Đốc giáo (Ki tô giáo). D. Hin-đu giáo.

**60.** Hai bộ sử thi nổi tiếng của Hy Lạp cổ đại có tên là

A. I-li-át và Ô-đi-xê. B. Rô-mê-ô và Ju-li-ét.

C. Ka-li-đa-sa và Sơ-kun-tơ-la. D. Ma-ha-bra-ha-ta và Ra-ma-ya-na.

**HẾT**